|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2023/NQ-HĐND**(Dự thảo)** | *Quảng Trị, ngày tháng năm 2023* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thuộc đội tuyển năng khiếu tỉnh và các đội tuyển cấp huyện đang tập trung tập huấn, thi đấu các giải thể thao của tỉnh Quảng Trị**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

**KHÓA VIII KỲ HỌP THỨ ....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;*

*Căn cứ Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao;*

Xét Tờ trình số......TTr/UBND ngày.....tháng.......năm... của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về dự thảo Nghị quyết *Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thuộc đội tuyển năng khiếu tỉnh và các đội tuyển cấp huyện đang tập trung tập huấn, thi đấu các giải thể thao của tỉnh Quảng Trị;* Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thuộc đội tuyển năng khiếu tỉnh (bao gồm huấn luyện viên, vận động viên thể thao người khuyết tật cấp tỉnh) và các đội tuyển cấp huyện đang tập trung tập huấn, thi đấu các giải thể thao của tỉnh Quảng Trị.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Huấn luyện viên, vận động viên (bao gồm huấn luyện viên, vận động viên thể thao người khuyết tật cấp tỉnh) được triệu tập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền tập trung tập huấn và thi đấu tại:

a) Đội tuyển năng khiếu tỉnh: Là đội tuyển đang trong thời kỳ đào tạo, thành tích chưa ổn định tham gia thi đấu các giải nhóm tuổi, vô địch trẻ toàn quốc.

b) Đội tuyển cấp sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là đội tuyển cấp huyện): Là đội tuyển tham gia thi đấu các giải thể thao cấp tỉnh.

c) Huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Quảng Trị thuộc đội tuyển năng khiếu tỉnh và đội tuyển cấp huyện đang tập trung tập huấn, thi đấu tham gia các giải thể thao thành tích cao quy định tại Điều 37 Luật Thể dục thể thao năm 2006 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018 và Đại hội Thể dục thể thao cấp tỉnh.

2. Cơ quan, tổ chức quản lý và sử dụng huấn luyện viên, vận động viên.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện các quy định tại Nghị quyết này.

**Điều 3. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng**

1. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập huấn:

*Đơn vị tính: Đồng/người/ngày*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển** | **Mức ăn hằng ngày** |
| 1 | Đội tuyển năng khiếu tỉnh | 125.000 |
| 2 | Đội tuyển cấp huyện | 125.000 |

2. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu:

*Đơn vị tính: Đồng/người/ngày*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển** | **Mức ăn hằng ngày** |
| 1 | Đội tuyển năng khiếu tỉnh | 175.000 |
| 2 | Đội tuyển cấp huyện | 175.000 |

3. Huấn luyện viên, vận động viên thể thao người khuyết tật cấp tỉnh khi được cấp có thẩm quyền triệu tập và thi đấu theo quy định tại khoản 1 Điều 2 được thực hiện mức chi chế độ dinh dưỡng đối với các quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Huấn luyện viên, vận động viên đã hưởng chế độ dinh dưỡng của cấp trên theo quy định thì không được hưởng chế độ theo quy định tại Nghị quyết này.

**Điều 4.** **Kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển năng khiếu tỉnh được đảm bảo từ nguồn kinh phí sự nghiệp thể dục thể thao hàng năm của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh.

2. Kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển cấp huyện được đảm bảo từ nguồn kinh phí của sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

3. Khuyến khích các tổ chức, đơn vị, cá nhân huy động, khai thác các nguồn kinh phí hợp pháp khác để bổ sung thêm chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao.

4. Việc lập, giao dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 5.** **Điều khoản thi hành**

1. Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Quảng Trị kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

 Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân tỉnh Quảng Trị Khóa VIII Kỳ họp thứ ... thông qua ngày .... tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày .... tháng 7 năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Các Bộ: VH,TT&DL, Tài chính;- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;- Vụ Pháp chế - Bộ VHTTDL;- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính; - Thường vụ Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;- UBND các huyện, thị xã, TP;- Công báo tỉnh;- Lưu: VT, ….    | **CHỦ TỊCH** |